

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NIÊM ĐỘ 2014-2015

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên niên độ 2014-2015 ngày 18/12/2015 của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các báo cáo:

1. Báo cáo của Tổng giám đốc kết quả hoạt động kinh doanh niên độ 2014-2015 và phương hướng nhiệm vụ niên độ 2015-2016.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong niên độ 2014-2015 và phương hướng hoạt động niên độ 2014-2015.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm niên độ 2014-2015 và kế hoạch hoạt động niên độ 2014-2015.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

Điều 2: Thông qua các tờ trình

1. **Tờ trình số 01:** Thông qua báo cáo tài chính niên độ 2014-2015 của Công ty đã được Công ty kiểm toán KPMG thực hiện kiểm toán.

a. Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán niên độ 2014-2015 tại TTCS

Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2015

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2015	30/06/2014
Tài sản ngắn hạn	1.706.691.665.252	2.001.285.227.715
Tài sản dài hạn	1.622.076.640.137	1.439.386.185.067
Tổng tài sản	3.328.768.305.389	3.440.671.412.782

NGUỒN VỐN	30/06/2015	30/06/2014
Nợ phải trả	1.373.666.383.524	1.644.050.764.039
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.955.101.921.865	1.796.620.648.743

Tổng nguồn vốn	3.328.768.305.389	3.440.671.412.78
-----------------------	--------------------------	-------------------------

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2014-2015

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.066.900.002.302	1.003.656.760.418
Giá vốn hàng bán	1.808.239.601.251	898.537.013.981
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	172.231.918.868	66.306.854.884
Lợi nhuận trước thuế	180.374.656.639	67.051.138.361
Thuế TNDN	16.523.949.788	15.877.464.175
Lợi nhuận sau thuế	162.836.064.155	46.103.108.536
EPS	1.135	321

Chi tiết báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty :www.ttcsugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TPHCM theo quy định về công bố thông tin.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán niên độ 2014-2015 tại TTCS

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2015

ĐVT: VND

TÀI SẢN	30/06/2015	30/06/2014
Tài sản ngắn hạn	1.891.254.681.331	2.022.213.806.741
Tài sản dài hạn	1.405.330.838.745	1.355.883.081.951
Tổng tài sản	3.296.585.520.076	3.378.096.888.692

NGUỒN VỐN	30/06/2015	30/06/2014
Nợ phải trả	1.375.001.591.370	1.644.050.764.039
Nguồn vốn chủ sở hữu	1.920.948.011.116	1.734.046.124.653
Tổng nguồn vốn	3.296.585.520.076	3.378.096.888.692

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2014-2015

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.066.900.002.302	1.003.656.760.418
Giá vốn hàng bán	1.808.239.601.251	898.537.013.981
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	140.274.320.550	57.153.285.999

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	59.890.974.620	10.701.542.219
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	208.305.632.941	68.599.111.695
Thuế TNDN	19.332.561.085	20.948.029.825
Lợi nhuận sau thuế	188.973.071.856	47.651.081.870
Phân bổ cho		
Cổ đông thiểu số	635.917.590	
Chủ sở hữu của Công ty	188.337.154.266	47.651.081.870
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.317	332

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty : www.ttcsugar.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP HCM theo quy định về công bố thông tin.

c. Báo cáo tài chính riêng được kiểm toán niên độ 2014-2015 tại TTCS Gia Lai
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 30/06/2015

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2015	30/06/2014
Tài sản ngắn hạn	608.791.784.628	572.966.401.162
Tài sản dài hạn	802.263.601.549	412.357.470.646
Tổng tài sản	1.411.055.386.177	985.323.871.808

NGUỒN VỐN	30/06/2015	30/06/2014
Nợ phải trả	927.926.512.317	506.288.035.182
Nguồn vốn chủ sở hữu	483.128.873.860	479.035.836.626
Tổng nguồn vốn	1.411.055.386.177	985.323.871.808

Kết quả hoạt động kinh doanh riêng niên độ 2014-2015

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	799.244.367.119	459.958.761.361
Giá vốn hàng bán	705.758.913.197	384.310.384.080

Lợi nhuận thuần từ HĐKD	32.347.275.296	33.310.903.239
Lợi nhuận trước thuế	35.966.754.254	33.802.210.712
Thuế TNDN	8.237.226.377	7.580.758.360
Lợi nhuận sau thuế	27.729.527.877	26.221.452.352
EPS	711	872

Thông tin chi tiết báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty : www.secgialai.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP HCM theo quy định về công bố thông tin.

d. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán niên độ 2014-2015 TTCS Gia Lai
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 30/06/2015

ĐVT: VNĐ

TÀI SẢN	30/06/2015	30/06/2014
Tài sản ngắn hạn	641.380.738.295	612.387.054.540
Tài sản dài hạn	965.849.927.588	408.337.138.490
Tổng tài sản	1.607.230.665.883	1.020.724.193.030

NGUỒN VỐN	30/06/2015	30/06/2014
Nợ phải trả	1.118.611.931.021	541.691.654.997
Nguồn vốn chủ sở hữu	488.618.734.862	479.032.538.033
Tổng nguồn vốn	1.607.230.665.883	1.020.724.193.030

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất niên độ 2014-2015

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	812.710.504.004	459.958.761.361
Giá vốn hàng bán	710.123.413.785	384.310.384.080
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	37.582.834.891	33.307.604.646
Lợi nhuận được chia từ các công ty liên kết, giá trị thuần	-	-
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.202.313.849	33.798.912.119
Thuế TNDN	8.237.226.377	7.580.758.360
Lợi nhuận sau thuế	32.965.087.472	26.218.153.759
<i>Phân bổ cho</i>		

Chỉ tiêu	Niên độ (01/07/2014- 30/06/2015)	Niên độ (01/01/2014- 30/06/2014)
<i>Cổ đông thiểu số</i>		
<i>Chủ sở hữu của Công ty</i>	32.965.087.472	26.218.153.759
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	845	872

Chi tiết báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán được công bố trên website Công ty: www.secqialai.com.vn và trang thông tin của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP HCM theo quy định về công bố thông tin.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

- 2. Tờ trình số 02:** Thông qua báo cáo phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 01/07/2014-30/06/2015

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận để lại lũy kế đến 30/06/2014 chưa phân phối	đồng	126.685.402.958
2	Lợi nhuận sau thuế 2014-2015	đồng	162.836.064.155
	Trích quỹ đầu tư phát triển (10% LNST)	đồng	16.283.606.416
	Trích quỹ Công tác xã hội (2% LNST)	đồng	3.256.721.283
	Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	đồng	16.283.606.416
	- Dành cho CBCNV (7% LNST)	đồng	11.398.524.491
	- Dành cho HĐQT, BKS, BDH (1% LNST)	đồng	1.628.360.642
	- Phúc lợi (2% LNST)	đồng	3.256.721.283
3	Chia cổ tức tỷ lệ 7% (theo SL CP lưu hành)	đồng	127.661.462.600
4	Tổng cộng phân phối lợi nhuận của niên độ 2014-2015	đồng	163.485.396.715
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối năm tài chính 2014/2015	đồng	126.036.070.398

Ủy quyền HĐQT lựa chọn thời điểm và hình thức phù hợp tiến hành chi trả cổ tức niên độ 14-15.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

3. Tờ trình số 03: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016

a. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Công ty TTCS:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch SX kinh doanh hợp nhất (01/07/2015 - 30/06/2016)
1	Sản lượng đường tiêu thụ	Tấn	204.650
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.306
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	220

b. Tỷ lệ phân phối lợi nhuận niên độ 2015-2016 dự kiến:

- Trích lập quỹ đầu tư phát triển: 10% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ công tác xã hội : 2% lợi nhuận sau thuế
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận sau thuế
- Chia cổ tức (niên độ từ 01/07/2015 – 30/06/2016): 8%-10% mệnh giá trên vốn điều lệ.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian và hình thức chia tạm ứng cổ tức niên độ 2015 – 2016. Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, đề nghị ĐHĐCĐ phê duyệt trích thưởng 05% (Năm phần trăm) của phần lợi nhuận trước thuế vượt so kế hoạch cho Ban điều hành (gồm HĐQT và BĐH) nhưng không quá 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

4. Tờ trình số 04: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2015/2016: Từ 01/07/2015 đến 30/06/2016 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát trong số các Công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

5. Tờ trình số 05: Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch có liên quan của Công ty.

- Thông qua chủ trương ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Mía Đường Thành Thành Công Tây Ninh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài

sản của Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh ghi trong báo cáo tài chính công bố tại thời điểm gần nhất.

- Đối tượng ký kết hợp đồng, giao dịch: các pháp nhân theo danh sách bên dưới.
- Nội dung ký kết các hợp đồng, giao dịch bao gồm: mua bán đường, vay/ cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), mua bán chứng khoán, thuê/ cho thuê tài sản, mua bán sản phẩm, vật tư nông nghiệp và các vật tư, hàng hóa khác, mua bán thiết bị sản xuất, hợp đồng dịch vụ/ cung cấp dịch vụ.
- Giá mua bán, giao dịch: Theo giá tại từng thời điểm và từng hợp đồng cụ thể, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Thông qua việc cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên; các pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính.
- Giá trị mỗi khoản vay hoặc bảo lãnh không vượt quá 30% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty được kiểm toán.
- Thời gian thực hiện: từ ngày 18/12/2015 đến hết ngày 31/12/2016. Riêng đối với các hợp đồng, giao dịch đã ký kết từ ngày 01/11/2015 đến ngày 18/12/2015, Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua với điều kiện đảm bảo lợi ích của Công ty.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định từng hợp đồng/giao dịch cụ thể căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch nêu trên

STT	Tên Công ty
1	Công Ty Cổ Phần Đầu tư Thành Thành Công (TTC)
2	Công Ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công
3	Công ty Cổ phần Đường Biên Hòa (BHS)
4	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai (TTCS Gia Lai)
5	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa
6	Công ty Cổ phần Mía đường Phan Rang (PRS)
7	Công ty Cổ phần Đường Nước Trong
8	Công ty Cổ phần Mía đường La Ngà
9	Công ty Cổ phần SX-TM Bao bì Thành Thành Công

10	Công ty TNHH Thương mại Đầu tư Thuận Thiên
11	Công ty Cổ phần Nghiên cứu, Ứng dụng Mía đường Thành Thành Công (SRDC)
12	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (GEC)
13	Công ty TNHH MTV Mía đường SvayRiang
14	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công (TTCIZ)
15	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín (SCR)
16	Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Khu công nghiệp Đặng Huỳnh
17	Công ty Cổ phần Đầu tư – Kiến trúc – Xây dựng Toàn Thịnh Phát
18	Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Bến Tre (Betrimex)
19	Công Ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng
20	Công Ty Cổ phần Du lịch Bình Thuận
21	Công Ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình
22	Công Ty Cổ phần Du lịch Bến Tre
23	Công ty Cổ phần Du lịch Thắng Lợi
24	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công
25	Công ty Cổ phần Du lịch Toàn Thịnh Phát Bình Thuận
26	Công ty Cổ phần In Thanh Niên
27	Công ty Cổ phần Giáo dục Toàn Thịnh Phát
28	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân
29	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam
30	Công Ty Cổ Phần Giao Dịch Hàng Hóa Sơn Tín

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

- 6. Tờ trình số 06:** Thông qua dự thảo Điều lệ sửa đổi điều lệ Công ty theo Phụ lục đính kèm tờ trình.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

- 7. Tờ trình số 07:** Thông qua phát hành cổ phiếu ưu đãi theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty:

- a. Vốn điều lệ hiện tại : 1.856.423.580.000 đồng
- b. Vốn dự kiến tăng : 92.821.170.000 đồng, tương đương 5% vốn điều lệ hiện tại
- c. Vốn điều lệ sau khi tăng : 1.949.244.750.000 đồng
- d. Phương thức phát hành:
 - Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phần phổ thông

- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
 - Đối tượng chào bán: Chào bán cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ công nhân viên thành viên Ban điều hành của Công ty cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh.
 - Tổng số cổ phiếu chào bán: 9.282.117 cổ phần
 - Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 92.821.170.000 đồng
 - Vốn điều lệ hiện tại: 1.856.423.580.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu: 1.949.244.759.000 đồng
 - Giá chào bán: 10.000 đồng /cổ phần
 - Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.
 - 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm.
 - e. Thời gian chào bán: Dự kiến bắt đầu tháng 01/2016.
 - f. Phương án sử dụng vốn tăng thêm: Bổ sung nhu cầu vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm.
 - g. Niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành lên sàn giao dịch Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán theo từng giai đoạn.
 - h. Ủy quyền cho HĐQT:
 - Xây dựng, điều chỉnh (nếu có) phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần; quyết định thời gian phát hành;
 - Xây dựng tiêu chí, lập danh sách cán bộ công nhân viên thành viên Ban điều hành của Công ty được quyền mua cổ phần theo đúng các tiêu chuẩn đã nêu tại Điều 4;
 - Xử lý số lượng cổ phần do các đối tượng theo diện được chào bán (Mục 4: Cán bộ quản lý thuộc Ban điều hành) từ chối mua, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho đối tượng phát hành lần 1;
 - Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tăng Vốn điều lệ và niêm yết cổ phần bổ sung số cổ phần phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Vấn đề này được DHDCTD thông qua với tỷ lệ đồng ý:%*
- 8. Tờ trình số 08:** Chuẩn y việc thôi nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Nguyễn Bá Chủ kể từ ngày 14 tháng 09 năm 2015

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

9. **Tờ trình số 09:** Chuẩn y việc bầu bổ sung chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Quang Hải kể từ ngày ngày 14 tháng 09 năm 2015 cho đến khi kết thúc nhiệm kỳ 2012 – 2016.

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

10. **Tờ trình số 10:** Chuẩn y quyết định thôi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

11. **Tờ trình số 11:** Thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2012-2016

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

12. **Tờ trình số 12:** Chuẩn y thôi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

13. **Tờ trình số 13:** Thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2016

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý:%

14. **Tờ trình số 14:** Thông qua mức thù lao thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm tài chính 2015/2016 bao gồm thù lao tháng 13, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát niên độ 2015-2016	6.000.000.000
2	Kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS niên độ 2015-2016 để thực hiện nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao.	3.000.000.000
Tổng cộng		9.000.000.000

(Bằng chữ: Chín tỷ đồng)

Vấn đề này được ĐHĐCĐ thông qua với tỷ lệ đồng ý.....%

Điều 2: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

-Cổ đông Công ty ;
-HĐQT, BKS, BTGD, ;

-Lưu VPCT.

PHẠM HỒNG DƯƠNG